



Thứ tư, ngày 17 tháng 7 năm 2019

Vietnam Daily Review

Kiểm tra ngưỡng 980

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 18/7/2019		•	
Tuần 15/7-19/7/2019		•	
Tháng 7/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm trong phiên sáng, đến chiều đã tăng bị thu hẹp.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+1.45 điểm); VNM (+0.73 điểm); BVH (+0.33 điểm); MBB (+0.22 điểm); CTG (+0.22 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-1.08 điểm); VIC (-0.40 điểm); NVL (-0.24 điểm); BHN (-0.24 điểm); VPB (-0.21 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,371.5 tỷ đồng, tăng 1.2% so với phiên hôm trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 6.54 điểm. Thị trường có 129 mã tăng và 163 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.46 điểm, đóng cửa tại 982.57 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.73 điểm lên 106.58 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 212.45 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã PLX (126.24 tỷ), VHM (22.18 tỷ) và GAS (19.69 tỷ). Tuy nhiên, họ lại bán ròng 39.11 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, ngoài nhóm cổ phiếu ngân hàng trừ VCB là động lực chính thì các cổ phiếu nhóm Bluechips như BVH, GAS, FPT, VNM cũng giúp chỉ số VN-Index hồi phục tích cực vào cuối phiên. Trong phiên chiều, áp lực chốt lời mạnh tại một số cổ phiếu nhóm large-cap như VCB, VIC, FPT, MSN, VJC đã làm đà tăng thu hẹp dù nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán có giao dịch khá tích cực. Chốt phiên, thị trường đóng cửa tại 982.57 điểm, tăng 0.46 điểm so với phiên hôm qua. VN-Index vẫn đang kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 980 điểm. Các thông tin tích cực về HĐKD trong quý 2 của doanh nghiệp và lượng mua ròng của khối ngoại sẽ là trụ đỡ của thị trường trong giai đoạn này..

Danh mục i-Invest: Theme_Bảo hiểm & Chứng khoán: +1.3%

Phân tích kỹ thuật: SSI_Bứt phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 982.57

Giá trị: 3371.52 tỷ 0.46 (0.05%)

Khối ngoại (ròng): 212.45 tỷ

HNX-INDEX 106.58

Giá trị: 443.18 tỷ 0.73 (0.69%)

Khối ngoại (ròng): -39.11 tỷ

UPCOM-INDEX 57.05

Giá trị: 262.96 tỷ -0.25 (-0.44%)

Khối ngoại(ròng): 4.68 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	58.0	0.59%
Giá vàng	1,402	-0.33%
Tỷ giá USD/VND	23,203	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	25,995	-0.49%
Tỷ giá JPY/VND	21,434	0.00%
LS liên NH 1 tháng	3.5%	4.38%
LS TPCP 5 năm	3.7%	-1.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	76.0	PVT	16.0
DGW	29.9	HPG	15.4
KBC	21.3	HDB	9.7
MSN	16.5	PVD	8.0
VJC	16.1	VNM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
iINVEST	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9

Cập nhật hiệu suất i-Invest: Danh mục Theme

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Bảo hiểm & Chứng khoán: +1.3%

Danh mục Theme	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Bảo hiểm & Chứng khoán	1.3%	3.7%	4.9%	-0.8%	9.0%	9.7%
BDS & Khu công nghiệp	0.5%	0.2%	3.4%	1.9%	7.7%	8.3%
Ngân hàng	0.1%	4.4%	7.1%	1.6%	10.6%	4.4%
Dầu khí	0.1%	0.8%	4.1%	4.4%	18.3%	31.8%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.0%	-0.1%	2.6%	0.8%	7.7%	7.4%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.1%	1.3%	4.2%	3.6%	7.0%	8.8%
Hàng tiêu dùng	-0.2%	0.6%	4.0%	3.4%	7.7%	13.8%
Chiến tranh thương mại	-0.3%	-0.4%	2.6%	2.9%	10.2%	24.7%
Nước & Năng lượng	-0.6%	-2.0%	1.2%	5.2%	12.4%	33.4%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.7%	-0.3%	3.0%	-2.0%	6.0%	-1.9%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-1.3%	-2.1%	2.6%	4.9%	13.8%	31.4%

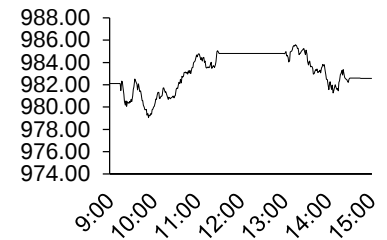
VNINDEX	0.0%	0.9%	3.8%	2.1%	8.9%	6.7%
VN30INDEX	-0.1%	0.4%	2.1%	-0.7%	3.1%	-2.7%

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

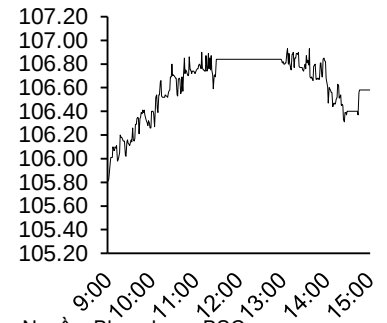
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

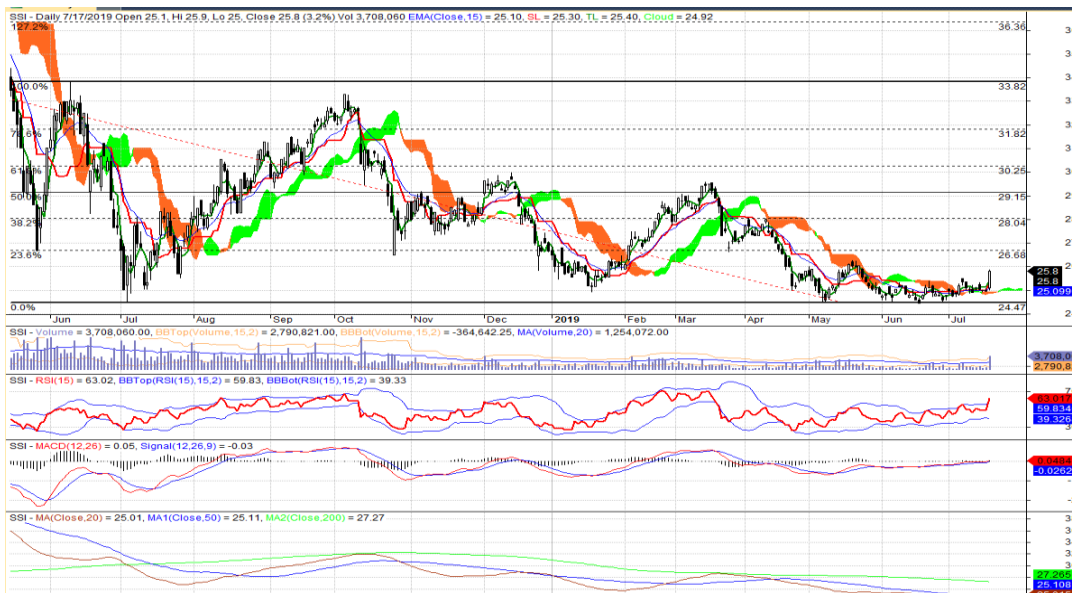
Phân tích kỹ thuật

SSI_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD cắt lên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: MA20 cắt lên MA50 và hướng tới MA200.

Nhận định: Cổ phiếu SSI đã có tín hiệu bứt phá sau xu hướng tích lũy ngắn hạn tại vùng đáy 24.5-25. Thanh khoản cổ phiếu đã vượt xa ngưỡng trung bình giao dịch trung bình 20 phiên trong phiên, cho thấy tín hiệu khởi đầu xu hướng khá mạnh mẽ. Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD cũng đều ủng hộ xu hướng này. Đường giá SSI cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku và cho thấy tín hiệu tăng khá vững chắc. Vận động 3 đường MA cũng củng cố xu hướng tăng giá trong ngắn hạn. Như vậy, SSI sẽ tăng trở lại ngưỡng giá kháng cự 28 trong các phiên giao dịch tới.



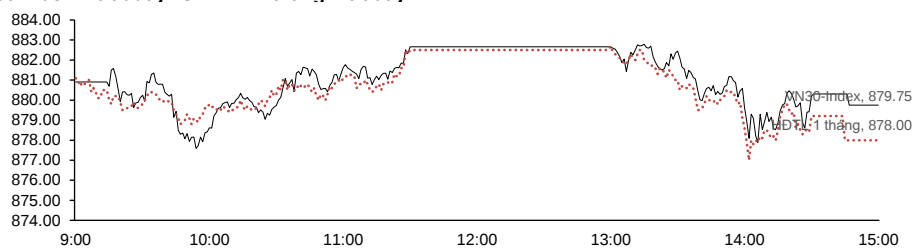
Hình 3

Vận động ngành trong ngày

Ngành	%±
Tài nguyên Cơ bản	-0.99%
Hóa chất	-0.74%
Bán lẻ	-0.44%
Ngân hàng	-0.22%
Truyền thông	-0.19%
Dầu khí	-0.16%
Xây dựng và Vật liệu	-0.12%
Bất động sản	-0.12%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.05%
Du lịch và Giải trí	-0.02%
Y tế	0.03%
Công nghệ Thông tin	0.05%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.18%
Thực phẩm và đồ uống	0.26%
Ô tô và phụ tùng	1.10%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	1.34%
Bảo hiểm	1.35%
Dịch vụ tài chính	1.44%

Nguồn: FiinPro

Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 4
VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 3

Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	0/1/1900	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày tới hạn
VN30F1907	878.00	-0.32%	-1.75	-22.3%	67671	7/18/2019	3
VN30F1908	880.10	-0.70%	0.35	597.0%	27568	8/15/2019	31
VN30F1909	882.80	-0.81%	3.05	39.2%	71	9/19/2019	66
VN30F1912	886.00	-0.84%	6.25	-10.6%	76	12/19/2019	157

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	125.40	1.13	0.92
MBB	22.10	1.61	0.63
STB	11.55	1.32	0.37
SSI	25.80	3.20	0.35
HDB	26.40	1.34	0.34

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	19.4	-1.52	-0.74
HPG	21.4	-1.16	-0.59
VCB	76.2	-1.30	-0.42
NVL	59.5	-1.49	-0.42
MSN	79.8	-0.75	-0.40

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index đang giảm 1.16 điểm xuống mức 879.75 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như VPB, HPG, VCB, NVL, và MSN tác động mạnh đến xu hướng giảm của VN30. VN30 đang giằng co tại mức kháng cự 880 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy khả năng tăng điểm vẫn còn với mức giá mục tiêu tiếp theo tại 889 điểm.
- Các HĐTL đều giảm điểm theo đà giảm điểm của VN30. Với việc VN30F1M đáo hạn vào ngày mai 18/7, sự quan tâm của nhà đầu tư được chuyển hướng sang VN30F2M. Khối lượng giao dịch và vị thế mở của hợp đồng này đều tăng cho thấy kỳ vọng tăng giá tiếp tục tăng cao. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn cần theo dõi và ưu tiên những nhịp cạnh bán trong các pha điều chỉnh kỹ thuật của chỉ số cơ sở quanh vùng hỗ trợ 871-880 điểm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã chứng quyền	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	Tỷ lệ chuyển đổi	KL niêm yết	Giá thực hiện	Giá phát hành	Giá chứng quyền	% +/- Ngày	Giá hòa vốn	Giá Lý thuyết *
CMWG1901	BSC	9 tháng	6/10/2019	9/9/2019	4:1	1,000,000	88,300	2,000	4,220	-2.99%	96,300	2,134
CHPG1901	MBS	9 tháng	6/10/2019	9/10/2019	2:1	2,000,000	22,900	1,200	1,150	-9.45%	25,300	355
CHPG1902	KIS	12 tháng	6/11/2019	12/11/2019	5:1	3,000,000	41,999	1,000	530	-5.36%	46,999	0
CHPG1903	VPBS	9 tháng	6/12/2019	9/12/2019	2:1	1,500,000	23,200	1,500	1,100	-5.17%	26,200	313
CMBB1901	SSI	9 tháng	6/28/2019	9/28/2019	1:1	3,000,000	20,600	1,900	2,850	0.71%	22,500	1,462
CMBB1902	HSC	12 tháng	6/17/2019	12/17/2019	1:1	1,000,000	21,800	3,200	3,370	6.98%	25,000	1,489
CMWG1902	VND	12 tháng	6/12/2019	12/11/2019	4:1	2,400,000	90,000	2,990	4,890	-1.21%	101,960	2,488
CPNJ1901	MBS	9 tháng	6/10/2019	9/10/2019	5:1	1,000,000	78,800	1,700	2,130	-0.93%	87,300	436
CVNM1901	KIS	12 tháng	6/14/2019	12/13/2019	10:1	5,000,000	158,888	1,200	1,130	3.67%	170,888	64
CFPT1902	SSI	9 tháng	6/29/2019	9/30/2019	1:1	1,000,000	46,000	1,201	4,870	-6.35%	170,889	(309)
CFPT1903	SSI	12 tháng	6/26/2019	12/30/2019	1:1	2,000,000	46,000	1,202	7,360	-8.80%	170,890	(681)
CHPG1904	SSI	9 tháng	6/26/2019	9/30/2019	1:1	1,000,000	23,100	1,203	1,910	-6.37%	170,891	(1,054)
CHPG1905	SSI	12 tháng	6/26/2019	12/30/2019	1:1	1,000,000	23,100	1,204	3,000	-6.25%	170,892	(1,426)
CMWG1903	HSC	12 tháng	6/26/2019	12/30/2019	5:1	2,000,000	95,000	1,205	3,750	-2.60%	170,893	(1,799)
CMWG1904	SSI	12 tháng	6/26/2019	12/30/2019	1:1	1,000,000	90,000	1,206	19,800	-4.90%	170,894	(2,171)

Chú thích: * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 17/07/2019, hầu hết chứng quyền và chứng khoán cơ sở đều giảm giá. CHPG1901 và CFPT1903 giảm giá nhiều nhất lần lượt là 9.45% và 8.80%. Thanh khoản thị trường giảm 24%, CVNM1901 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 16% thị trường.
- Các chứng quyền vẫn duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết. Ngoại trừ CHPG1902 và CVNM1901, CPNJ1901 và CHPG1903 đang là những chứng quyền có sự chênh lệch lớn nhất giữa giá thị trường lần lượt ở mức 2,130 VND và 1,100 VND, và giá lý thuyết lần lượt ở mức 349.93 VND và 190.62 VND. Các chứng quyền đang có sự phân hóa về trạng thái. CVNM1901 và CHPG1902 vẫn đang là những chứng quyền có trạng thái lỗ lớn nhất. CMWG1902 và CMWG1904 đang là những chứng quyền có trạng thái lãi lớn nhất. Sự hưng phấn với các chứng quyền mới đang giảm dần, áp lực bán có thể tiếp diễn trong những phiên tới.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	101.6	-0.6%	0.7	1,956	2.7	7,159	14.2	4.5	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	74.2	-0.7%	1.0	718	1.0	4,802	15.5	4.1	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	88.0	1.9%	1.3	2,682	1.7	1,622	54.2	4.1	25.7%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	37.5	-0.3%	0.7	377	0.1	2,459	15.2	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	115.5	-0.3%	1.1	16,802	1.1	1,303	88.6	6.5	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	37.0	0.0%	1.1	3,746	2.2	1,033	35.8	3.0	32.4%	8.8%
NVL	Bất động sản	59.5	-1.5%	0.8	2,407	1.1	3,686	16.1	2.8	7.1%	20.8%
REE	Bất động sản	33.5	-0.4%	1.1	452	1.1	5,659	5.9	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	19.1	3.5%	1.4	291	1.2	3,364	5.7	1.3	48.4%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.8	3.2%	1.3	571	4.1	2,169	11.9	1.4	58.7%	11.9%
VCI	Chứng khoán	33.7	0.6%	1.0	239	0.1	5,067	6.7	1.5	37.1%	24.7%
HCM	Chứng khoán	23.9	2.8%	1.5	318	1.3	2,009	11.9	1.0	57.3%	14.1%
FPT	Công nghệ	47.1	-0.5%	0.8	1,388	2.7	4,061	11.6	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	40.4	0.0%	0.4	437	0.0	3,778	10.7	2.7	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	108.9	2.3%	1.5	9,062	2.5	6,092	17.9	4.7	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	64.3	0.0%	1.5	3,273	7.5	3,412	18.8	3.4	12.4%	18.2%
PVS	Dầu khí	23.7	-1.7%	1.7	493	3.9	2,433	9.7	0.9	25.6%	10.1%
BSR	Dầu khí	11.8	-0.8%	0.8	1,591	0.6	1,163	10.1	1.2	41.1%	11.0%
DHG	Dược	102.5	0.0%	0.5	583	0.2	4,199	24.4	4.5	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	15.3	-0.3%	0.7	260	0.2	1,289	11.9	0.8	20.4%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.0	0.0%	0.7	185	0.1	978	8.2	0.7	2.6%	8.4%
VCB	Ngân hàng	76.2	-1.3%	1.3	12,288	2.7	4,367	17.5	3.9	23.8%	24.5%
BID	Ngân hàng	34.6	0.0%	1.6	5,136	2.3	2,150	16.1	2.2	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.9	0.9%	1.6	3,545	4.2	1,481	14.8	1.2	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	19.4	-1.5%	1.2	2,072	2.3	2,705	7.2	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	22.1	1.6%	1.2	2,031	7.7	2,994	7.4	1.4	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	30.7	1.7%	1.1	1,665	3.3	4,297	7.1	1.7	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	50.1	-0.8%	0.9	178	0.9	5,279	9.5	1.6	75.8%	17.0%
NTP	Nhựa	36.0	4.7%	0.4	140	0.1	4,066	8.9	1.4	21.1%	16.3%
MSR	Tài nguyên	18.2	0.0%	1.2	712	0.0	732	24.9	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	21.4	-1.2%	1.0	2,563	5.1	2,956	7.2	1.4	38.9%	21.4%
HSG	Thép	7.6	-0.3%	1.5	140	0.5	251	30.4	0.6	17.7%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	125.4	1.1%	0.8	9,494	5.2	5,349	23.4	7.7	59.0%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	286.0	0.4%	0.8	7,974	0.5	6,479	44.1	11.4	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	79.8	-0.7%	1.2	4,056	1.9	4,545	17.6	3.1	40.4%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	16.9	-0.6%	0.6	386	1.0	752	22.5	1.4	6.1%	6.1%
ACV	Vận tải	83.4	0.2%	0.8	7,894	0.2	2,630	31.7	5.9	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	130.0	-0.8%	1.1	3,061	3.4	9,850	13.2	5.0	20.1%	43.3%
HVN	Vận tải	42.5	1.0%	1.7	2,621	1.9	1,747	24.3	3.3	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	27.1	-0.9%	0.8	349	0.5	2,245	12.0	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	17.4	0.0%	0.7	213	0.6	2,387	7.3	1.3	31.3%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	79.3	3.3%	1.0	541	2.1	6,806	11.7	4.2	2.6%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.2	-1.0%	0.9	394	0.9	1,385	14.6	1.4	13.0%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.8	-0.3%	0.8	261	0.1	1,744	9.0	1.1	6.2%	12.6%
CTD	Xây dựng	112.5	1.9%	0.7	374	1.1	13,465	8.4	1.1	47.2%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.5	0.8%	1.2	509	0.5	1,106	24.0	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	22.0	0.0%	0.4	237	0.6	337	65.4	1.1	53.0%	1.7%
POW	Điện	14.6	-0.3%	0.6	1,481	0.4	820	17.7	1.4	15.1%	7.8%
NT2	Điện	26.7	0.0%	0.6	334	0.1	2,446	10.9	2.0	22.6%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	108.90	2.35	1.42	532120.00
VNM	125.40	1.13	0.72	965170.00
BVH	88.00	1.85	0.33	441090.00
MBB	22.10	1.61	0.22	8.01MLN
CTG	21.90	0.92	0.22	4.41MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.70	1.66	0.64	2.51MLN
SHB	6.80	1.49	0.11	7.43MLN
VCS	79.30	3.26	0.08	611247.00
NTP	36.00	4.65	0.05	68755.00
PGS	35.00	3.24	0.04	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	76.20	-1.30	-1.10	802350.00
VIC	115.50	-0.35	-0.40	213640.00
BHN	93.30	-3.81	-0.25	30.00
NVL	59.50	-1.49	-0.25	423500.00
VPB	19.40	-1.52	-0.22	2.77MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HHC	105.80	-9.96	-0.11	309765.00
PVS	23.70	-1.66	-0.10	3.79MLN
DGC	29.50	-1.67	-0.04	130118.00
CTX	31.20	-7.69	-0.02	17800.00
VNC	34.90	-9.82	-0.02	5500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LAF	6.61	6.96	0.00	730.00
SJF	3.40	6.92	0.01	1.68MLN
CMG	41.05	6.90	0.06	211330.00
CDC	17.05	6.90	0.01	350.00
PIT	5.14	6.86	0.00	20.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DST	1.10	10.00	0.00	169500.00
PDB	9.90	10.00	0.01	3000.00
SCI	14.30	10.00	0.01	91300.00
TPP	9.90	10.00	0.00	7700.00
VNT	33.20	9.93	0.01	1000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PTC	7.07	-6.97	0.00	10.00
HOT	30.70	-6.97	-0.01	3370.00
TTE	14.05	-6.95	-0.01	10.00
SSC	68.90	-6.89	-0.02	260.00
DHM	4.46	-6.89	0.00	250.00

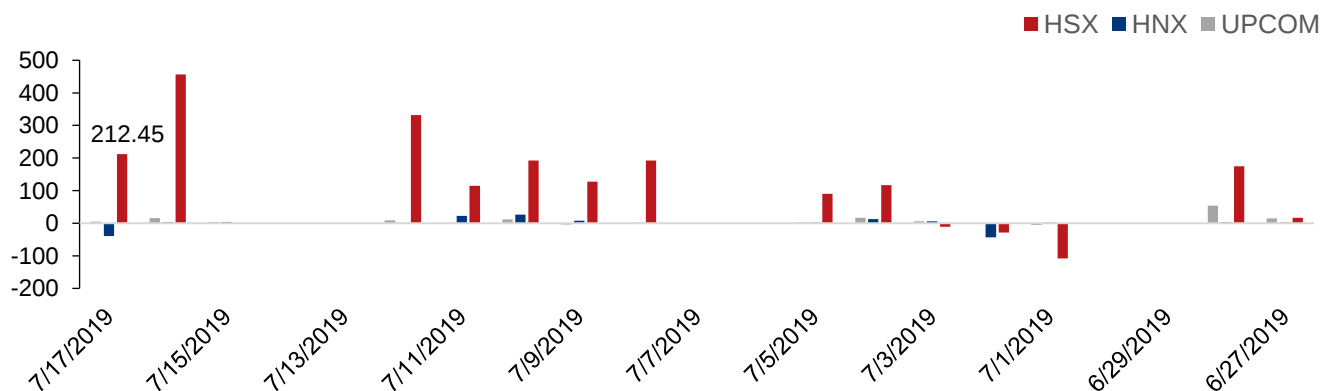
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.40	-20.00	-0.01	135920.00
DIH	19.80	-10.00	-0.01	6919.00
SPI	0.90	-10.00	0.00	18100.00
VLA	18.90	-10.00	0.00	100.00
HHC	105.80	-9.96	-0.11	309765.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



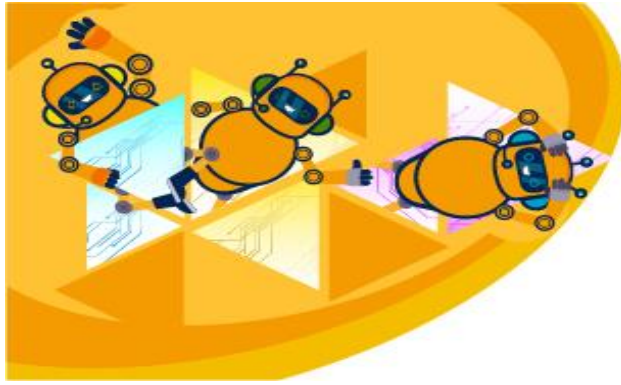
Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phen hóa và biến	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phen hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phen hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	61.6	5,276	11.7	3.3	Click	
2	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	31.4	5,025	6.2	1.0	Click	
3	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	30.7	4,297	7.1	1.7	Click	
4	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	18.3	3,754	4.9	1.3	Click	
5	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	7.6	251	30.4	0.6	Click	
6	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0		53.7	4,961	10.8	3.2	Click	
7	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	79.8	4,545	17.6	3.1	Click	
8	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	158.9	7,716	20.6	10.7	Click	
9	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	27.1	2,245	12.0	1.3	Click	
10	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	101.6	7,159	14.2	4.5	Click	
11	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	29.3	4,186	7.0	1.4	Click	
12	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	9.0	1,113	8.1	0.5	Click	
13	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	91.2	17,884	5.1	1.9	Click	
14	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	19.6	1,154	17.0	1.5	Click	
15	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	21.2	3,307	6.4	1.5	Click	
16	LHG	Bất động sản	Mua	7/5/2019	18.6	25.5	19.7	3,096	6.3	0.8	Click	
17	FPT	Phần mềm	Mua	3/5/2019	50.0	59.1	47.1	4,061	11.6	2.4	Click	
18	DGW	Bán lẻ	Mua	8/4/2019	22.9	27.4	23.7	2,862	8.3	1.2	Click	
19	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	35.9	6,952	5.2	2.1	Click	
20	GEX	Thiết bị điện	Mua	1/4/2019	23.0	30.2	21.5	2,589	8.3	1.6	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express ACV 2019Q2	24/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Dự báo doanh thu thuần của ACV đạt 17,314 tỷ đồng (+7.6% YoY), trong đó dịch vụ hàng không +7.7% YoY, dịch vụ phi hàng không +12.7% YoY. EBITDA đạt 12,130 tỷ (+15.5% YoY) với giá định CP nhân công +8.2% YoY.
VSC 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 31300; Giá tại Publish 31800. EPS 4561; PE 7.5; PB 3.6. Dự báo KQKD VSC 2019 với DT và LNST đạt lần lượt 1,695.8 tỷ đồng (+0.1% yoy) và 329.4 tỷ đồng (-7% yoy) tương đương EPS FW cốt lõi đạt 4,561 đồng/cp, P/E FW = 6.9x, P/B FW = 0.85x. Chúng tôi giả định sản lượng hàng hóa thông cảng đạt 1,167,135 TEU (-0.3% yoy).
Express DGC 2019Q3	1/7/2019	HĐKD trong Q2.2019 Thị trường xuất khẩu phân bón kém (thị trường Ấn Độ) do nắng nóng khiến nhu cầu tiêu thụ phân bón thấp. Vì thế, WPA giảm mạnh nhất. Phốt pho vàng đi ngang so với cùng kỳ (cả về giá : ~ 3000 USD và sản lượng). Biên LNG các sản phẩm vẫn giữ mức đi ngang, có WPA biên giảm.
Express VCB 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; dự báo, VCB sẽ ghi nhận TOI và PBT trong năm 2019 lần lượt đạt mức 44,988 tỷ VND (+14.5% yoy) và 20,654 tỷ VND (+12.9% yoy). Nếu loại trừ thu nhập bất thường từ thoái vốn, PBT của VCB tăng trưởng 24.6%.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm 4 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Bảo hiểm & Chứng khoán	1.3%	3.7%	4.9%	-0.8%	9.0%	9.7%	55.4%	92.6%
BĐS & Khu công nghiệp	0.5%	0.2%	3.4%	1.9%	7.7%	8.3%	46.0%	103.4%
Ngân hàng	0.1%	4.4%	7.1%	1.6%	10.6%	4.4%	61.0%	127.5%
Dầu khí	0.1%	0.8%	4.1%	4.4%	18.3%	31.8%	19.6%	-8.4%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.7%	-0.3%	3.0%	-2.0%	6.0%	-1.9%	7.5%	167.6%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-1.3%	-2.1%	2.6%	4.9%	13.8%	31.4%	56.9%	171.6%
* Note	Danh mục Bảo hiểm & Chứng khoán hôm nay có phiên bứt phá mạnh mẽ +1.3%. Danh mục Cổ tức cao - Thanh khoản tốt giảm -1.3%, tuy nhiên, những cổ phiếu phiếu trong danh mục này đều có hoạt động kinh doanh ổn định, dòng tiền đều.							

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 6	0.6%	1.1%	5.5%	7.7%	14.9%	19.1%	87.6%	183.2%
Danh mục 9	0.6%	1.5%	5.9%	4.5%	8.6%	17.9%	46.2%	139.8%
Danh mục 5	0.6%	1.8%	4.9%	1.8%	10.1%	12.9%	74.6%	148.7%
Danh mục 2	-0.2%	0.2%	3.3%	0.1%	7.7%	8.5%	70.5%	254.0%
Danh mục 10	-0.2%	1.3%	5.1%	4.7%	10.8%	15.7%	47.2%	133.8%
* Note								

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 22	0.7%	2.3%	5.9%	5.0%	10.8%	6.0%	54.2%	156.8%
Danh mục 19	0.3%	0.8%	4.1%	3.1%	10.1%	11.5%	51.3%	116.0%
Danh mục 21	0.1%	1.2%	5.1%	3.9%	12.2%	11.2%	38.1%	50.6%
Danh mục 24	-0.3%	2.0%	7.5%	6.3%	16.5%	18.9%	59.7%	182.4%
Danh mục 25	-0.7%	0.8%	4.3%	7.4%	18.0%	47.1%	156.4%	236.9%
* Note								

INDEX								
VNINDEX	0.0%	0.9%	3.8%	2.1%	8.9%	6.7%	47.9%	64.8%
VN30INDEX	-0.1%	0.4%	3.1%	0.3%	2.9%	-3.9%	34.6%	36.3%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

